



BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

HỘI NGHỊ TẬP HUẤN
ĐIỂM MỚI CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 595/QĐ-BHXH
VÀ QUY TRÌNH CẤP MÃ SỐ BHXH

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2017



ĐIỂM MỚI

QUYẾT ĐỊNH SỐ 595/QĐ-BHXH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC BHXH VIỆT NAM HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH THU BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN; QUẢN LÝ SỔ BHXH, THẺ BHYT.



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI TP HÀ NỘI

Công văn số 1644/BHXH-QLT ngày 07/7/2017 của Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội về việc thực hiện Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng giám đốc BHXH Việt Nam



PHẦN I

THU BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN



NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THU

I. THU BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN

1. Đối tượng tham gia

1.1. Đối tượng tham gia BHXH: Kể từ ngày 01/01/2018:

- ✓ Từ ngày 01/01/2018, người làm việc theo HĐLĐ, HĐLV có thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTNLĐ, BNN.
- ✓ Người LĐ là công dân nước ngoài làm việc tại VN có giấy phép LĐ, hoặc chứng chỉ hành nghề, hoặc giấy phép hành nghề của CQ có thẩm quyền cấp được tham gia BHXH bắt buộc (Khoản 2, Đ2).



NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THU

1. 2. Đối tượng tham gia BHTNLĐ, BNN.

- ✓ Trường hợp người lao động giao kết HĐLĐ với nhiều người sử dụng lao động thì người sử dụng lao động phải đóng BHTNLĐ, BNN theo từng HĐLĐ đã giao kết nếu người lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc.
- Từ ngày 01/6/2017 tỷ lệ đóng BHTNLĐ, BNN bằng 0.5% trên quỹ tiền lương đóng BHXH của NLĐ.



NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THU

1. 3. Đối tượng tham gia BHYT.

- ✓ Người tham gia BHYT thuộc nhiều nhóm đối tượng khác nhau thì tham gia BHYT theo thứ tự như sau (trừ người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn):
 1. Nhóm do người lao động và đơn vị đóng.
 2. Nhóm do tổ chức BHXH đóng.
 3. Nhóm do NSNN đóng.
 4. Nhóm được NSNN hỗ trợ mức đóng.
 5. Nhóm tham gia BHYT theo Hộ gia đình.
- Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn đóng theo nguyên tắc: do tổ chức BHXH đóng, do NSNN đóng, do đối tượng và UBND cấp xã đóng.
- Đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi chỉ tham gia theo đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi.



NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THU

1.4. Đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN đối với một số trường hợp

- Người lao động đồng thời có từ 02 HĐLĐ trở lên với nhiều đơn vị khác nhau thì đóng BHXH, BHTN theo HĐLĐ giao kết đầu tiên, đóng BHYT theo HĐLĐ có mức tiền lương cao nhất, đóng BHTNLĐ, BNN theo từng HĐLĐ.
- Người lao động ngừng việc theo quy định của pháp luật về lao động mà vẫn được hưởng tiền lương thì người lao động và đơn vị thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN theo mức tiền lương người lao động được hưởng trong thời gian ngừng việc.



NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THU

- **Người lao động mà bị tạm giam, tạm giữ hoặc tạm đình chỉ công tác để điều tra, xem xét kết luận có vi phạm hay không vi phạm pháp luật thì người lao động và đơn vị được tạm dừng đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN nhưng vẫn phải đóng BHYT hằng tháng bằng 4,5% của 50% mức tiền lương tháng mà người lao động được hưởng theo quy định của pháp luật.**
 - Nếu bị oan sai, không vi phạm pháp luật: đóng bù BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN trên tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc và truy đóng BHYT trên số tiền lương được truy lĩnh, không tính lãi đối với số tiền truy đóng.
 - Trường hợp người lao động có tội: thì không thực hiện việc đóng bù BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN và không phải truy đóng BHYT cho thời gian bị tạm giam.



NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THU

- Trường hợp lao động nữ đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh con theo quy định thì thời gian đi làm trước thời hạn **phải đóng** BHXH, BHYT, BHTN.
- Trường hợp người cha hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng, người mẹ nhờ mang thai hộ, người cha nhờ mang thai hộ hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng hưởng chế độ thai sản mà không nghỉ việc thì người lao động và đơn vị **vẫn phải đóng** BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN.



NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THU

- **Đối với trường hợp người lao động nghỉ việc không hưởng tiền lương, chấm dứt HĐLĐ, HĐLV đơn vị nộp hồ sơ báo giảm cho cơ quan BHXH từ ngày 01 phải đóng BHYT của tháng đó và các tháng báo giảm chậm. Thẻ BHYT có giá trị sử dụng đến hết tháng báo giảm.**
 - **Hồ sơ nộp qua Bưu điện:** ngày nộp hồ sơ căn cứ vào dấu của Bưu điện trên bì thư.
 - **Giao dịch điện tử:** căn cứ vào ngày đơn vị nộp hồ sơ điện tử.



NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THU

1. 5. Một số trường hợp không phải đóng

- Người LĐ ký HĐLĐ nhưng đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng không phải đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN.
- HĐLĐ là người giúp việc gia đình không phải đóng BHXH bắt buộc, BHTN, BHTNLĐ, BNN.



NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THU

- **Người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau từ 14 ngày trở lên trong tháng** theo quy định của pháp luật về BHXH thì không phải đóng BHXH, BHYT, BHTN nhưng vẫn được hưởng quyền lợi BHYT và không tính là thời gian tham gia BHXH, BHTN.

Quy trình thực hiện:

- ✓ Trường hợp đã được xét duyệt chế độ ốm: khi báo giảm lao động căn cứ chứng từ thanh toán chế độ nghỉ ốm không thu BHYT tháng đó.
- ✓ Trường hợp chưa được xét duyệt chế độ ốm: báo giảm lao động và tạm thời truy thu BHYT. Sau khi đơn vị cung cấp chứng từ được duyệt thanh toán chế độ nghỉ ốm, thực hiện truy giảm BHYT của tháng đó.



NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THU

- **Thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng** không phải đóng BHXH, BHYTN được tính là thời gian đóng BHXH
 - ✓ Trong thời gian nghỉ việc hưởng chế độ Thai sản người lao động được nâng lương thì được ghi sổ theo mức tiền lương mới của người lao động từ thời điểm được nâng lương.
 - ✓ Người lao động đang làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hưởng chế độ Thai sản thì thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản được tính là thời gian nặng nhọc, độc hại nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.



NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THU

- ✓ Trường hợp HĐLĐ hết thời hạn trong thời gian người lao động nghỉ việc hưởng chế độ thai sản thì thời gian hưởng chế độ thai sản từ khi nghỉ việc đến khi HĐLĐ hết thời hạn được tính là thời gian đóng BHXH.
- **Người lao động nghỉ việc không hưởng tiền lương từ 14 ngày trở lên trong tháng thì không phải đóng BHXH, BHTN tháng đó.**



NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THU

1.6. Một số lưu ý về thành phần hồ sơ:

❖ Hồ sơ tăng mới:

Trường hợp Người lao động đã xác nhận bảo lưu quá trình đóng BHXH trước ngày 01/01/2009 (sổ bìa xanh) sau đó tiếp tục tham gia BHXH, BHTN, BHTNLD, BNN phải cung cấp thêm sổ BHXH.

❖ Hồ sơ truy thu cộng nổi thời gian

Thành phần hồ sơ: theo quy định Phụ lục 02 Quyết định số 595/QĐ-BHXH

- Trường hợp dưới 06 tháng kèm Biên bản làm việc về việc đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD, BNN cho người lao động (D04h-TS) hoặc kết luận kiểm tra.
- Trường hợp truy thu từ 06 tháng trở lên: kèm Kết luận thanh tra của cơ quan BHXH hoặc cơ quan thanh tra hoặc Quyết định xử lý vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

Chú ý: Cơ quan BHXH thực hiện báo tăng ở thời điểm hiện tại để cấp thẻ BHYT kịp thời cho NLD. Thời gian truy thu thực hiện sau khi có đầy đủ biên bản hoặc kết luận thanh tra theo quy định.



NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THU

2. Tỷ lệ đóng đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài

- ❖ Người lao động đi làm việc ở nước ngoài đóng vào quỹ **BHXH, BHTN, BHTNLD, BNN** bao gồm: Người lao động được cử đi học, thực tập, công tác ngoài nước mà vẫn hưởng tiền lương ở trong nước.



NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THU

- ❖ Người lao động đi làm việc ở nước ngoài chỉ đóng vào quỹ **Hưu trí, tử tuất**, bao gồm:
 - Người hưởng chế độ phu nhân hoặc phu quân tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài quy định tại Khoản 4 Điều 123 của Luật Bảo hiểm xã hội.
 - Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, tổ chức sự nghiệp được phép đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
 - Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề với doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề;
 - Hợp đồng cá nhân.



3. Tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN

3.1. Tiền lương do Nhà nước quy định

- NLĐ thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì tiền lương tháng đóng BHXH là tiền lương theo ngạch, bậc, cấp bậc quân hàm và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp TNVK, phụ cấp TN nghề (nếu có).

➤ *Tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc trên bao gồm cả hệ số chênh lệch bảo lưu theo quy định của pháp luật về tiền lương.*



3.2. Tiền lương do Người sử dụng lao động quyết định

- Đối với người LĐ đóng BHXH theo chế độ tiền lương do NSDLĐ quyết định thì tiền lương tháng đóng BHXH là mức lương và phụ cấp lương theo quy định của pháp luật về lao động (áp dụng từ ngày 01/01/2016 đến hết ngày 31/12/2017).



NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THU

Phụ cấp lương theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH được cụ thể hoá tại Khoản 1, Điều 30 của thông tư số 59/2015/TT-LĐTBXH bao gồm các khoản phụ cấp:

1. Phụ cấp chức vụ, chức danh;
2. Phụ cấp trách nhiệm;
3. Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;
4. Phụ cấp thâm niên;
5. Phụ cấp khu vực;
6. Phụ cấp lưu động;
7. Phụ cấp thu hút;
8. Các phụ cấp có tính chất tương tự.



NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THU

- **Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018** trở đi, tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là **mức lương, phụ cấp lương** theo quy định tại khoản 1, Điều 30 Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH và **các khoản bổ sung khác** theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH.



NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THU

➤ **Lưu ý:** Tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN không bao gồm các khoản chế độ và phúc lợi khác, như **tiền thưởng** theo quy định tại Điều 103 của Bộ luật lao động, tiền thưởng **sáng kiến**; **tiền ăn giữa ca**; các khoản hỗ trợ **xăng xe, điện thoại, đi lại, tiền nhà ở, tiền giữ trẻ, nuôi con nhỏ**; hỗ trợ khi người lao động có **thân nhân bị chết**, người lao động có **người thân kết hôn, sinh nhật của người lao động**, trợ cấp cho **người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn** khi bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các khoản hỗ trợ, **trợ cấp khác ghi thành mục riêng trong HĐLĐ** theo khoản 11 Điều 4 của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động.



NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THU

- Tiền lương tháng đóng BHXH đối với người quản lý doanh nghiệp trong **công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu**:
 - ✓ Nếu chuyên trách: lương đóng BHXH thực hiện theo Nghị định số 51/2013/NĐ-CP. Trường hợp đơn vị không thực hiện theo Nghị định số 51/2013/NĐ-CP thì đóng theo tiền lương do đơn vị quyết định (VNĐ) nhưng tối đa bằng hệ số lương (theo quy định tại Nghị định số 51/2013/NĐ-CP) nhân với mức lương cơ sở tại thời điểm đóng.
 - ✓ Nếu làm việc theo chế độ HĐLĐ: tiền lương đóng BHXH do đơn vị quyết định.



NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THU

- Tiền lương tháng đóng BHXH đối với người đại diện phần vốn góp nhà nước tại các **tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty nhà nước sau CP hóa, Cty TNHH 2 TV trở lên**:
 - ✓ Nếu không chuyên trách: tiền lương đóng BHXH là tiền lương theo chế độ tiền lương của CQ tổ chức đang công tác trước khi cử sang làm đại diện phần vốn góp nhà nước.
 - ✓ Nếu chuyên trách: tiền lương đóng BHXH là tiền lương do đơn vị quyết định.
- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội đối với người quản lý điều hành **hợp tác xã** có hưởng tiền lương là tiền lương do đại hội thành viên quyết định.



NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC THU

3.3. Mức tiền lương tối thiểu đóng BHXH, BHYT, BHTN

- Tiền lương theo quy định của Nhà nước:
 - Tiền lương tháng đóng BHXH mức thấp nhất = mức lương cơ sở.
- Tiền lương do đơn vị quyết định:
 - Tiền lương tháng đóng BHXH mức thấp nhất = mức lương tối thiểu vùng. Trường hợp qua đào tạo cộng 7%, làm nghề hoặc công việc nặng nhọc độc hại cộng 5%, làm nghề hoặc công việc đặc biệt nặng nhọc độc hại cộng 7%.

3.4. Mức tiền lương cao nhất đóng BHXH, BHYT, BHTN

- Tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT mức cao nhất bằng 20 lần mức lương cơ sở; đóng BHTN mức cao nhất bằng 20 lần mức lương tối thiểu vùng.



4. THANH TRA, XỬ PHẠT TRỐN ĐÓNG, NỢ ĐÓNG BHXH, BHYT, BHTN.

- ❖ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 bổ sung chức năng thanh tra chuyên ngành đóng BHXH cho cơ quan BHXH.
- ❖ Luật Hình sự số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 quy định tại Điều 214, 215, 216 về tội gian lận, trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN. **Hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018.**
 - Khung hình phạt cao nhất là phạt tù từ 05 năm đến 10 năm đối với tội gian lận BHXH, BHYT, BHTN.
 - Khung hình phạt cao nhất bị phạt tiền từ 500 triệu đến 1 tỷ đồng hoặc bị phạt tù từ 02 – 07 năm đối với tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN.



PHẦN II

CẤP SỔ BHXH, THẺ BHYT



I. QUY ĐỊNH VỀ CẤP VÀ QUẢN LÝ SỔ BHXH

1. Cấp sổ BHXH lần đầu:

Người tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN được cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp sổ BHXH để ghi nhận việc đóng, hưởng các chế độ BHXH và là cơ sở để giải quyết các chế độ BHXH theo quy định của Luật BHXH.

- **Người tham gia BHXH quản lý và bảo quản sổ BHXH theo quy định của Luật BHXH.**



I. QUY ĐỊNH VỀ CẤP VÀ QUẢN LÝ SỔ BHXH

2. Cấp lại sổ BHXH

a) Cấp lại sổ BHXH (tờ bìa và tờ rời) trong các trường hợp: mất, hỏng; gộp sổ; thay đổi số sổ BHXH (trường hợp bị trùng số sổ BHXH); thay đổi nhân thân như họ, tên, chữ đệm, ngày, tháng, năm sinh; người đã hưởng BHXH một lần còn thời gian đóng BHTN chưa hưởng.

b) Cấp lại bìa sổ BHXH các trường hợp: sai giới tính, quốc tịch.

c) Cấp lại tờ rời sổ BHXH các trường hợp: mất, hỏng.



I. QUY ĐỊNH VỀ CẤP VÀ QUẢN LÝ SỔ BHXH

3. Ghi, xác nhận thời gian đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN trong sổ BHXH

a) Nội dung ghi trong sổ BHXH đầy đủ theo từng giai đoạn tương ứng với mức đóng và điều kiện làm việc của người tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN (kể cả thời gian người lao động không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng như nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau, thai sản; nghỉ việc không hưởng tiền lương; tạm hoãn HĐLĐ...).



I. QUY ĐỊNH VỀ CẤP VÀ QUẢN LÝ SỔ BHXH

b) Đối với đơn vị nợ tiền đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN nếu người lao động đủ điều kiện hưởng BHXH hoặc chấm dứt HĐLĐ, HĐLV thì đơn vị có trách nhiệm đóng đủ BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN, bao gồm cả tiền lãi chậm đóng theo quy định.

Trường hợp đơn vị chưa đóng đủ thì xác nhận sổ BHXH đến thời điểm đơn vị đã đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN. Sau khi thu hồi được sổ tiền đơn vị còn nợ thì xác nhận bổ sung trên sổ BHXH.



II. QUY ĐỊNH VỀ CẤP VÀ QUẢN LÝ THẺ BHYT

1. Người tham gia BHYT được cấp thẻ BHYT để làm căn cứ hưởng các quyền lợi khi đi khám, chữa bệnh theo quy định của Luật BHYT.

Mỗi người chỉ được cấp 01 thẻ BHYT. Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng tham gia BHYT, tham gia theo đối tượng đầu tiên người đó được xác định theo thứ tự của các đối tượng tại Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế. Được hưởng quyền lợi theo đối tượng có quyền lợi cao nhất.



II. QUY ĐỊNH VỀ CẤP VÀ QUẢN LÝ THẺ BHYT

2. Người tham gia BHYT đã được cấp thẻ BHYT theo mẫu cũ (còn hạn sử dụng) tiếp tục được sử dụng để làm căn cứ hưởng các quyền lợi khi đi khám, chữa bệnh cho đến khi cấp đổi lại thẻ BHYT theo mã số BHXH (quy định tại Công văn số 3340/BHXH-ST ngày 08/8/2017 của BHXH Việt Nam).

- Đối với những trường hợp chưa được cấp thẻ BHYT theo mã số BHXH sẽ thực hiện cấp đổi lại khi hoàn thiện cơ sở dữ liệu. Việc thực hiện theo lộ trình và hướng dẫn riêng đối với từng đối tượng tham gia BHYT.



II. QUY ĐỊNH VỀ CẤP VÀ QUẢN LÝ THẺ BHYT

- Đối với đối tượng đóng BHYT nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng: nếu chậm đóng BHYT từ 30 ngày trở lên, thẻ BHYT hết giá trị sử dụng, cơ quan BHXH thực hiện thanh toán trực tiếp chi phí khám chữa bệnh theo quy định sau khi đơn vị đã đóng đủ số tiền chậm đóng BHYT.



II. QUY ĐỊNH VỀ CẤP VÀ QUẢN LÝ THẺ BHYT

3. Người tham gia BHYT được đăng ký khám chữa bệnh ban đầu tại cơ sở khám chữa bệnh tuyến xã, huyện hoặc tương đương; trừ trường hợp được đăng ký khám chữa bệnh tại cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh hoặc tuyến Trung ương theo quy định của Bộ Y tế và khả năng còn được tiếp nhận của cơ sở y tế đó.

4. Người tham gia BHYT được thay đổi nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu vào **tháng đầu quý**.



III. THÀNH PHẦN HỒ SƠ MỘT SỐ NGHIỆP VỤ CẤP SỔ BHXH, THẺ BHYT

1. Hồ sơ cấp lại, đổi, điều chỉnh nội dung trên sổ BHXH

Trong khi cơ sở dữ liệu chưa hoàn thiện, đầy đủ, bổ sung thành phần hồ sơ (so với quy định tại Quyết định số 595/QĐ-BHXH): Sổ BHXH đổi với các trường hợp cấp lại sổ BHXH do hỏng, thay đổi nhân thân, điều chỉnh nội dung trên sổ BHXH, gộp sổ BHXH và đổi số sổ BHXH (trường hợp bị trùng số sổ BHXH).



III. THÀNH PHẦN HỒ SƠ MỘT SỐ NGHIỆP VỤ CẤP SỔ BHXH, THẺ BHYT

1.1. Cấp lại sổ BHXH do mất, hỏng

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS).
- Sổ BHXH (trường hợp do hỏng).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.



III. THÀNH PHẦN HỒ SƠ MỘT SỐ NGHIỆP VỤ CẤP SỔ BHXH, THẺ BHYT

- Lưu ý trường hợp cấp lại sổ BHXH do mất, hỏng có thay đổi thông tin trên sổ BHXH: ngoài hồ sơ quy định nêu trên nếu có thay đổi họ, tên, chữ đệm; ngày, tháng, năm sinh; giới tính, dân tộc; quốc tịch thì cần bổ sung hồ sơ kèm theo (Mục 3, 4, Phụ lục 01, Quyết định số 595/QĐ-BHXH) và Bảng kê thông tin (Mẫu D01-TS) (trường hợp nộp hồ sơ qua đơn vị) hoặc *hồ sơ lý lịch gốc khi tham gia BHXH đối với trường hợp cấp sổ BHXH sai thông tin so với hồ sơ gốc khi tham gia BHXH.*



III. THÀNH PHẦN HỒ SƠ MỘT SỐ NGHIỆP VỤ CẤP SỔ BHXH, THẺ BHYT

1.2. Cấp lại sổ BHXH do thay đổi họ, tên, chữ đệm; ngày, tháng, năm sinh; giới tính, dân tộc; quốc tịch; điều chỉnh nội dung trên sổ BHXH

a) Thành phần hồ sơ

- Người tham gia

+ Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS).



III. THÀNH PHẦN HỒ SƠ MỘT SỐ NGHIỆP VỤ CẤP SỔ BHXH, THẺ BHYT

+ Hồ sơ kèm theo (Mục 3, 4, Phụ lục 01, Quyết định số 595/QĐ-BHXH) hoặc *hồ sơ lý lịch gốc khi tham gia BHXH đối với trường hợp cấp sổ BHXH sai thông tin so với hồ sơ gốc khi tham gia BHXH.*

+ Sổ BHXH.

- Đơn vị: Bảng kê thông tin (Mẫu D01-TS).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Lưu ý đối với trường hợp điều chỉnh nhân thân:

- Thành phần hồ sơ có thêm CMT/thẻ căn cước/hộ chiếu

- Trường hợp là đảng viên theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền: hiện nay đang chờ hướng dẫn.



III. THÀNH PHẦN HỒ SƠ MỘT SỐ NGHIỆP VỤ CẤP SỔ BHXH, THẺ BHYT

1.3. Gộp sổ BHXH

Một người được cấp từ 02 sổ BHXH trở lên ghi thời gian đóng BHXH không trùng nhau, BHXH nơi đang quản lý thu hoặc nơi quản lý thu cuối cùng thực hiện thu hồi tất cả các sổ BHXH đã cấp, hoàn chỉnh lại cơ sở dữ liệu, in thời gian đóng, hưởng BHXH, BHYTN của các sổ BHXH vào sổ mới.

➤ *Số sổ BHXH (mã số BHXH) bảo lưu là mã số đã được đồng bộ.*

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS);
- Các sổ BHXH đã cấp (bao gồm cả tờ bìa và tờ rời).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.



III. THÀNH PHẦN HỒ SƠ MỘT SỐ NGHIỆP VỤ CẤP SỔ BHXH, THẺ BHYT

Lưu ý:

Trường hợp các sổ BHXH có thông tin về nhân thân không thống nhất, yêu cầu người lao động xác định thông tin nhân thân đúng, đồng thời cung cấp hồ sơ điều chỉnh nhân thân theo quy định tại khoản 4, Phụ lục 01, Quyết định số 595/QĐ-BHXH. Nếu nộp hồ sơ qua đơn vị bổ sung thêm bảng kê thông tin (Mẫu D01-TS) vào thành phần hồ sơ.



III. THÀNH PHẦN HỒ SƠ MỘT SỐ NGHIỆP VỤ CẤP SỔ BHXH, THẺ BHYT

1.4. Ghi xác nhận thời gian đóng BHXH cho người tham gia được cộng nối thời gian nhưng không phải đóng BHXH và điều chỉnh làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

a) Thành phần hồ sơ

- Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS).
- Hồ sơ kèm theo (Mục 1, 2 Phụ lục 01 Quyết định số 595/QĐ-BHXH).
- Sổ BHXH.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.



III. THÀNH PHẦN HỒ SƠ MỘT SỐ NGHIỆP VỤ CẤP SỔ BHXH, THẺ BHYT

2. Cấp thẻ BHYT

Cấp mới

Đối với người chưa được cấp mã số BHXH hoặc có điều chỉnh thông tin trên thẻ BHYT lập Tờ khai (Mẫu TK1-TS)

Báo giảm

Đơn vị lập danh sách báo giảm, không thu hồi thẻ cũ còn hạn sử dụng.

Cấp lại, cấp đổi

Bỏ quy định thu phí cấp lại, đổi thẻ và thu hồi thẻ cũ còn hạn sử dụng.

Người đang hưởng trợ cấp TN

Khi cấp lại, cấp đổi thẻ BHYT thì nộp hồ sơ cấp lại cho cơ quan BHXH huyện hoặc nộp trực tiếp cho BHXH tỉnh.



IV. THỜI HẠN GIẢI QUYẾT

1. SỔ BHXH

Cấp mới	Cấp lại sổ BHXH do thay đổi nhân thân; do mất, hỏng; cộng nối thời gian, gộp sổ	Điều chỉnh nội dung đã ghi trên sổ BHXH	Xác nhận sổ BHXH
<ul style="list-style-type: none">• Không quá 5 ngày kể từ ngày nhận đủ HS theo quy định• (QĐ cũ 7 ngày)	<ul style="list-style-type: none">• Không quá 10 ngày. Trường hợp cần phải xác minh thì không quá 45 ngày• (QĐ cũ 15 ngày)	<ul style="list-style-type: none">• Không quá 5 ngày• (QĐ cũ 10 ngày)	<ul style="list-style-type: none">• Không quá 5 ngày• (QĐ cũ 7 ngày)



IV. THỜI HẠN GIẢI QUYẾT

2. Thẻ BHYT

Cấp mới

Không quá 05 ngày (QĐ cũ 7 ngày)



Cấp lại, đổi

- Không thay đổi thông tin: không quá 02 ngày; từ ngày 01/01/2019 trở đi: in trả trong ngày theo quy định.
- Thay đổi thông tin: không quá 3 ngày.
- Người tham gia đang điều trị tại các cơ sở KCB: in trả trong ngày khi nhận đủ hồ sơ.





QUY TRÌNH CẤP MÃ SỐ BHXH



NỘI DUNG

1

Quy trình hoàn thiện cấp mã số BHXH đối tượng cùng tham gia BHXH, BHYT.

2

Quy trình báo tăng lao động.



1. Mã số BHXH là gì ?

Là số định danh cá nhân duy nhất của người tham gia do cơ quan BHXH cấp để ghi trên sổ BHXH, thẻ BHYT.

2. Nguyên tắc cấp mã số BHXH.

Mã số BHXH đảm bảo là duy nhất do BHXH Việt Nam cấp, trường hợp người tham gia đã có số sổ BHXH mà không trùng lặp sẽ được bảo lưu làm mã số BHXH.

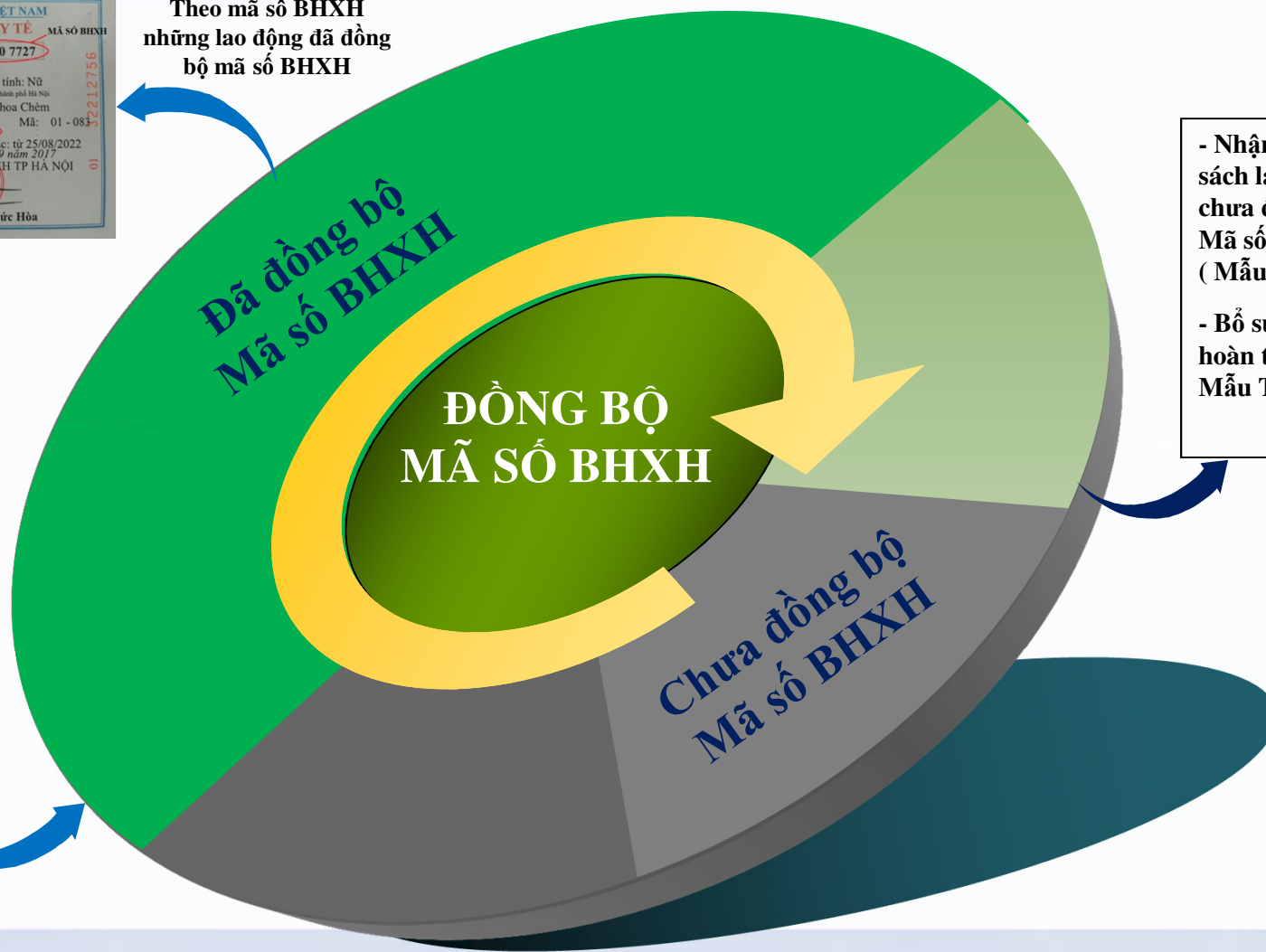


ĐỒNG BỘ GIỮA DỮ LIỆU: HGD - TST



Cấp thẻ BHYT
Theo mã số BHXH
những lao động đã đồng
bộ mã số BHXH

NLĐ mới
tham gia
BHXH,
BHYT cấp
mã số
BHXH



- Nhận Danh sách lao động chưa đồng bộ Mã số BHXH (Mẫu MS1).
- Bổ sung, hoàn thiện Mẫu TK1-TS.



BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

THẺ BẢO HIỂM Y TẾ

MÃ SỐ BHXH

Mã Số: GD 4 01 012 030 7727

Họ và tên: **TRẦN THỊ KIM CHI**

Ngày sinh: 14/11/1977

Giới tính: Nữ

Địa chỉ: Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Nơi ĐK KCB BĐ: Phòng khám đa khoa Chèm

Mã: 01 - 083

Thời hạn sử dụng: **Từ 25/08/2017**

Thời điểm đủ 05 năm liên tục: từ 25/08/2022

Ngày 5 tháng 9 năm 2017

GIÁM ĐỐC BHXH TP HÀ NỘI



Nguyễn Đức Hòa

32212756

01



PHẦN I

QUY TRÌNH HOÀN THIỆN MÃ SỐ BHXH ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐANG THAM GIA BHXH, BHYT



QUY TRÌNH HOÀN THIỆN MÃ SỐ BHXH

Bước 1: Xuất Mẫu MS1 để gửi cho đơn vị

Người thực hiện: Cán bộ thu

TRÊN PHẦN MỀM TST

GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ:

Xuất file MS1 gửi về đơn vị để cập nhật vào phần mềm kê khai I-VAN và bổ sung thông tin TK1-TS.

GIAO DỊCH HỒ SƠ GIẤY:

In MS1, TK1-TS những người có tên trong MS1 chuyển đến Bộ phận TN&TKQ TTHC để trả cho đơn vị.

Bộ phận TN&TKQ

TTHC:

Nhận Mẫu MS1, TK1-TS từ Bộ phận Thu, Thư ngỏ từ Văn phòng BHXH TP để chuyển cho đơn vị.



QUY TRÌNH HOÀN THIỆN MÃ SỐ BHXH

Bước 2: Hoàn thiện Mẫu TK1-TS

Người thực hiện: Người tham gia, đơn vị sử dụng lao động

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ:

- **B1. Đơn vị:** Chuyển Mẫu TK1-TS đến NLD để bổ sung thông tin kèm thư ngỏ.
- **B2. NLD:** bổ sung thông tin vào Mẫu TK1-TS.
- **B3. Đơn vị:** Nhận lại Mẫu TK1-TS từ NLD, cập nhật bổ sung vào PM kê khai I-VAN.
- **B4. Đơn vị:** Xuất file, Ký số, gửi dữ liệu Mẫu TK1-TS dưới dạng *file template* về cơ quan BHXH.

GIAO DỊCH HỒ SƠ GIẤY:

- **B1. Đơn vị:** nhận Mẫu MS1, TK1-TS, thư ngỏ từ CQ BHXH chuyển đến tay NLD Mẫu TK1-TS, thư ngỏ.
- **B2. NLD:** bổ sung thông tin vào Mẫu TK1-TS.
- **B3. Đơn vị:** Gửi MS1, TK1-TS đã bổ sung thông tin đến CQ BHXH thông qua bưu điện.



QUY TRÌNH HOÀN THIỆN MÃ SỐ BHXH

Bước 3: Tiếp nhận Mẫu TK1-TS từ đơn vị chuyển đến CQ BHXH, cấp mã số BHXH

CẤP MÃ SỐ BHXH

GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ:

=> Bộ phận Thu: Import Mẫu TK1-TS cấp mã số BHXH: vào chức năng nhập Hộ gia đình chọn Xử lý TK1 import dữ liệu để cấp mã số BHXH.

GIAO DỊCH HỒ SƠ GIẤY:

=> Bộ phận TN&TKQ TTHC: nhận Mẫu MS1, TK1-TS từ đơn vị chuyển đến và bàn giao cho Bộ phận Thu.
=> Bộ phận Thu:
+ B1: Vào chức năng Hộ gia đình chọn Quản lý Hộ gia đình để cập nhật thông tin tạo mã Hộ mới trên dữ liệu Hộ gia đình.
+ B2: Vào chức năng Hộ gia đình chọn Quản lý nhân khẩu để cập nhật thông tin thành viên Hộ gia đình. Trường hợp thành viên Hộ gia đình có số sổ BHXH thì tích vào ô “*Sử dụng số sổ BHXH làm mã số định danh*” sau đó nhập số sổ BHXH.



QUY TRÌNH HOÀN THIỆN MÃ SỐ BHXH

Bước 4: Cấp thẻ BHYT theo mã số BHXH

CƠ QUAN BHXH:

Cấp thẻ BHYT theo Mã số BHXH để trả cho đơn vị.

ĐƠN VỊ SDLĐ:

- Nhận thẻ BHYT từ CQ BHXH.
- Trả thẻ BHYT đến tận tay người lao động.



PHẦN II

QUY TRÌNH BÁO TẶNG LAO ĐỘNG



QUY TRÌNH CẤP MÃ SỐ BHXH

Bước 1: Đơn vị lập hồ sơ báo tăng lao động

1. Đối với người lao động đã có mã số BHXH

Trường hợp người lao động cung cấp được mã số BHXH: đơn vị lập Mẫu D02-TS báo tăng lao động theo quy định mà không phải lập Mẫu TK1-TS.

- Trường hợp có thay đổi KCB ban đầu thì trên biểu mẫu D02-TS và ghi nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu vào cột 10 (Ghi chú).
- Đơn vị lập hồ sơ báo tăng lao động tham gia BHTNLD, BNN như đối với trường hợp báo tăng lao động cùng tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD, BNN trên mẫu **D02-TS tại mục III.**



QUY TRÌNH CẤP MÃ SỐ BHXH

2. Đối với người lao động chưa có mã số BHXH hoặc không nhớ mã số BHXH.

Tra cứu mã số BHXH tại địa chỉ: <https://baohiemxahoi.gov.vn/tracuu>



QUY TRÌNH CẤP MÃ SỐ BHXH

Tỉnh/TP *	01	Thành phố Hà I ▾	Quận/Huyện		--Chọn huyện-- ▾
Phường/Xã		-Chọn Phường/x ▾	Thôn/Xóm		-Chọn thôn/xóm ▾
Mã hộ gia đình			Tên chủ hộ		
Mã số BHXH			Họ tên *	Nguyễn Thị Minh Đức	
Ngày sinh	Ngày sinh ▾	16/05/1970	Mã thẻ		
Mã xác thực	01393	07865	Số sổ		

Tra cứu Nhập lại

STT	Mã số BHXH	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh
1	2202000539	Nguyễn Thị Minh Đức	nữ	16/05/1970

Ngày sinh	Mã hộ	Địa chỉ	Trạng thái
16/05/1970	0198524395	Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	Đã đồng bộ



QUY TRÌNH CẤP MÃ SỐ BHXH

- ✓ Trường hợp tra cứu được mã số BHXH trên dữ liệu hộ gia đình đầy đủ, chính xác với hồ sơ, đơn vị lập D02-TS báo tăng lao động theo quy định mà không phải lập Mẫu TK1-TS.
- ✓ Trường hợp tra cứu thấy thông tin trên dữ liệu hộ gia đình nhưng số sổ BHXH khác với mã số BHXH: đơn vị hướng dẫn người lao động lập Mẫu TK1-TS trong đó kê khai mã số BHXH vào **Mục 09** (Mã số BHXH) và kê khai số sổ BHXH vào **Mục 14** (Nội dung thay đổi, yêu cầu).
- ✓ Trường hợp tra cứu thấy thông tin trên dữ liệu hộ gia đình nhưng bị sai hoặc thiếu thông tin: đơn vị hướng dẫn người lao động lập Mẫu TK1-TS bổ sung, điều chỉnh thông tin.



QUY TRÌNH CẤP MÃ SỐ BHXH

Trường hợp không tra cứu được thông tin:

- ✓ Trường hợp có sổ sổ BHXH: đơn vị hướng dẫn người lao động lập Mẫu TK1-TS trong đó kê khai số sổ BHXH vào **Mục 09** (Mã số BHXH).
- ✓ Trường hợp người lao động chưa có sổ sổ BHXH: đơn vị hướng dẫn người lao động lập Mẫu TK1-TS kèm theo “Phụ lục: Thành viên hộ gia đình”.



QUY TRÌNH CẤP MÃ SỐ BHXH

Bước 2: Đơn vị lập hồ sơ báo tăng lao động

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ:

- => Đơn vị sử dụng phần mềm kê khai BHXH của các Nhà I-VAN cập nhật dữ liệu.
- => Ký số, nộp hồ sơ điện tử theo quy định.

GIAO DỊCH HỒ SƠ GIẤY:

- => Lập hồ sơ giấy báo tăng lao động theo quy định.



QUY TRÌNH CẤP MÃ SỐ BHXH

Bước 2 (Tiếp theo...): Đối với các cơ sở giao dịch

HỌC SINH, SINH VIÊN ĐẦU CẤP

NHÀ TRƯỜNG:

Cung cấp file danh sách HSSV đầu cấp. Thông tin gồm: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, tên tỉnh đăng ký hộ khẩu thường trú,...

CƠ QUAN BHXH:

Đồng bộ dữ liệu và gửi lại danh sách những trường hợp đã được cấp mã số BHXH.
=> không phải lập Mẫu Tk1-TS.

Bước 3: Nhận kết quả thẻ BHYT, sổ BHXH(nếu có) , danh sách kèm theo để trả cho người tham gia.



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!